

# TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

CHÍNH PHỦ  
TRẦN-BÌNH-PHIÊN



Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

CF201 'ESAL  
NO A/413

BÁO QUÂN  
Số 172, đường Sơn, Hà, Thủ  
Giác-tháp số 142  
Giác-tháp số 142

Cái đã qua không  
kéo lại được.

## CÁI BÁ QUA KHÔNG KHI NÀO TRỜ LẠI

Thời gian đi bì, hoen cảnh đổi thay, mà bao nhiêu cái cũ trên đời sống của loài người, lần lượt có theo thời gian mà chìm xuống dưới cái vực quá khứ. Những cái giàm đó, không chỉ cái gì trầm ngâm nằm ở trước năm giờ dưới đất cũ, mà những cái chính 5, 10 năm trước, còn qua lại trong não mỗi người mà về mặt thực sự, cũng không thể lại được. Nói cho rõ hơn là cái nhất hâm qua với cái nhất đời Bàng cũ, cũng là vật quá khứ.

Trước mắt chúng ta, nên đã g một cái thi thấy chứng thực rõ ràng:

ai Hạng Hán học ở xứ ta ngày trước được gọi chung là bao nhiêu, có thể nói rằng trong quan trường không khác gì danh riêng cho phuơng Hán học; mà ngày nay lấp hụt thay vào, từ nay về sau, tôi không không còn bao Hán học chiếm những ghế ấy nữa, trừ ra một vài người, vì Hán học là vật quá khứ.

b) Phu trưởng ngay trạm, ngày xưa cho là cơ quan truyền để không thể thiếu được; từ có sô Ban chánh mà iỏi giao thông cũ phải dão khai.

c) Đô ngang, xe điện, môt máy adam trên, còn là nghề sinh nhai cho một số đông người, từ con đường xe hỏa giao thông mà nghề ấy càng dẹp lán.

Không nói cái cũ lâu đời, chỉ xem, những cái trong đời chúng ta được trông thấy mà thời gian và hoen cảnh đã kéo nó vào cái cảnh không thích tự nhiên phải sa vào vực «đảo khai», hoặc là thiên nhiên hay nhân tạo.

Suy theo lẻ trán, ngày nay mà không ta muốn sống, có lòng toàn phuơng với hoen cảnh, đều cần nhớ là theo triều lứa chúng trên thế giới mà gắng sức bước lên, thi mới mong có chút hiệu quả gì; không thể ngồi mộng tưởng những cái đã qua mà toàn kêu lại, rõ thật là một điều mà không.

Đường sắt Hải sản kia, từ có đường xe hỏa và sau, đều ai có sức tham tham, cũng không thể bước công chúng, trả lại mò theo con đường nhân Vay hòn Trà, đảo Ông Đèo Bé, như 30 năm về trước.

Nhà báu chung ta mà kỵ giã không sao ngăn nổi ngay ngay cho mấy nhà chánh trị như mìn ta, hay ngõi nhắc chung 30, 40 năm về trước.

Các ngõi có lòng ai dân vi nước, xin trông tới đường trước, mà chẳng ai quay đầu nghinh lại đường sau, vì đường sau đã quá khứ rồi.

Kết quả cái áu giết Phó-tòng Phụng

Hôm 29 Octobre, tên Nam-an Thái Bình đã đem xử tử mấy người can và việc giết Phó-tòng Phụng & lăng Dương-lâm, phủ Kiến-xương (Bắc-kỳ), vì người này chống nhiễu, gây ra thù oán với họ Bé, họ không chịu nổi (T. D. đã đăng).

Bị các 3 người: Bé-Riển và Lê-Huân bị án tử hình, Nguyễn An bị 5 năm khổ sai và tù năm quản thúc, còn mấy người khác được tha bổng.

Cáu người đó đều liên-dối chia-án phi và bài thương cho vụ phó-tòng Phụng 4000.

## CHUYỆN BỘI

Tôi khuyên Hạng, Tường

Theo tin đồn ở số báo trước nay ở số báo này và sự ám sát Nam-kinh, chúng ta thấy Hạng-Vệ bị một người quốc gia chủ nghĩa báu và ngược một phái, phải mở mồi lấp dọn ra; và Tường-giới-Thạch tuột cũng bị thích khinh miệt.

Chuyện chính trị thường thường (hay) hay nhau xác mán, cái đó ta không lấy gì làm lạ. Nhưng có điều là ta thấy nói sau sự ám sát này, ở Nam-kinh, chính phủ đã thất quân luật. Mô chánh phủ Nam-kinh là ai? Cán không phải Tường-giới-Thạch-Uông-tinh-Vệ... là ai nữa. Đó, cái chấn là tại chỗ này.

Uông-tinh-Vệ, một nhân vật Trung-hoa mà chưa người minh líi coi là. Uông-tinh-Vệ là cái tag lanh là cách mạng mà gần đây ngày Trung-hoa đều gọi là vọng là may... tức là cái người mà tăng phuơng lừa hủi ngoái là cùng đồng chí làm đại cái tên (tên) danh là Mân-thanh. Cai

Uông-tinh-Vệ ấy nằm trên, co phần đất

Tường-giới-lâm công tách với chánh phủ Nam-kinh, rồi ngày nay làm chủ tịch báu hành, chính lợi kiêm chung-nghiệp giao Tông-trưởng.

Muốn minh thấy rõ là cho là, nhưng chỉ có thể, thì có là gì. Tôi không hay; xem muôn đời chỉ đỡ cho nước nhà, muôn danh đỡ cái tên quân chúa triều Mân-thanh mà làm cách mệnh, hay chép đỡ đỡ, quân chúa không con, thì nhảy lại hợp tác với chánh phủ, cái là tất nhiên, và dần cho ngày nay Lòng-Tường có ra càng dàn di họa các cách mệnh, nhất là làng trại bón que khua ở lầu, cái là chung khát làm lâm là, vì Lòng-Tường ngày nay tức là chính phủ, tức là cái tên lóng mà Lòng-Tường không muốn cho ai xâm phạm đến nữa.

Có người lại nói rằng Uông-tinh-Vệ trong khi làm lâm lỵ cách mệnh ở ngoại quốc, đã tung phuơng chúa mưu nhiều cuộc ám sát, làm mang danh Uông-tinh để nó vay làm lâm lợt cũng bị ám sát, thật là một tên lợt! Cũng không lý do. Theo cái thiay xem khac nay khac, Uông-tinh-Vệ trước một lâm lị cách mệnh mà nay càng với lường giời Thạch-dan ép cách mệnh được, lôi cái tên cách mệnh ấy nó có chưa chí Lòng-má không ám sát.

— Vậy thì cái ché là lợt ở đâu?

— Chính cái ché + chinh phủ Nam-kinh thiay quan luat.

Làm cũng không ai trách gì Lòng, hỏi nay là một tên phuơng lừa thi báu hâm ám sát gần gần Mân-thanh, mà nay làm lâm lợt cho rằng không thân thiện Nhội-Mân không được; Lòng theo nghĩa ché lóng thời mà làng đã tay thời thi đang nay lây lém là rằng những người nào chưa đạt tên cái tên vị của Uông, ngày nay họ cũng như Lòng-hai trước, không sao có thể chịu nỗi chí Nhội; họ đã không chịu nỗi cái chinh phuoc tên mà họ phản kháng cuộc thach phuoc, cho đến ám sát. Lòng là người chả xứng ra việc ấy thi Lòng cũng đừng lây lém là một phái; và nhất là đã biết như vậy thì mìn là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

Thí-phuoc có cả ba người: có một người bị lừa hủi Uông-tinh-Vệ đánh trong thương.

Người ấy tên là Ông-Feu-Ming, có lẽ là một phuoc vien của một thang tên là Nam-kinh. Biết tình người này cũng trọng.

## CHIẾN TRANH A - Ý

### QUÂN Y TIẾN SẮP KHỎI

#### THẾ CỘNG

Via Paris 30 Oct. — Quân F & Somalia

chiến ra làm hai đoàn: một đoàn thi giặc

vào Oued Chabeli, một đoàn thi di

vào Harrar. Miền Callile và Chilian mà hiện

quân F đều là rải biển và săn con

chó sói chảy chảy bùn lầy.

3.500 NGƯỜI CHẾT VÀ BỊ

Ngày mai chúng sẽ tiến đến Tambien. Quân F dùng lối binh thuật hoạt động nhanh và bắn đậm, đánh rất người Ý không che nỗi. Chúng hoạt động trên con đường Adoua, pha các công lao của quân Ý và bắt nỗi là.

15 gian nhà toàn chung bày đủ các

công cuộc thuộc về nghề làm lợ

lợa: gian thi làm chỗ nuôi

lợn uốn lợn, gian thi quay lợn, gian

dê song cừi dê, gian bò, gian

nhiuộm v. v...

Cuộc chung bày mới mẻ này,

nhà làm lợt lợt lợt làm bợ vọng,

may nhờ đó mà nghề làm lợt

không kinh hồn mà vui.

U Trung-ký, chính phủ có phải

người ra xem cuộc chung bày đó,

nghe bao dâ dâ noi theo mà mò

ra một cuộc như vậy.

**HỘI-DỘNG CHÁNH-PHỦ**

SÉ HỌP

Hội đồng chánh phủ sẽ họp kỵ

thường niên tại Hanoi vào ngày 3

Đecembre sắp tới.

## Thuyên dám

57 người chết mà mới bắt

được trên 30 xác

Và rồi, 80 người vừa đán ông, dàn bà ở ba làng Trực-cát, Cát-khê và Cát-by, làng Trực-cát, tỉnh Kiến-an (Bắc-ký) cùng nhau thuỷ thuyền Nguyễn-dan-Chán để chờ

đến Bình-vâ dâng ca.

Rồi thay thuyền vừa ra được một dồi, mới khỏi địa phận làng Cát-by thì bị vỡ nước, tài lâm to rớt lấp lấp bờ, may nhờ đó mà nghề làm lợt kinh hồn mà vui.

Cuộc chung bày mới mẻ này,

nhà làm lợt lợt lợt làm bợ vọng,

may nhờ đó mà nghề làm lợt kinh hồn mà vui.

Hiện đã với được trên 30 lợt

kết bị bẹp, còn thi chưa thấy ở

dâng. Thân nhân những người biệt

tích, tên làng làng, tên làng làng

đến ngày 20 octobre một chiếc tàu

hay do bị bẹp gần Dolio.

Hiện nay, tôi với

nhà làm lợt lợt lợt làm bợ vọng,

nhà làm lợt lợt lợt làm bợ vọng,

nhà làm lợt lợt lợt làm bợ vọng,

# HỘI-BỘNG DÀN-BIỂU TRUNG-KỲ

Ngày thứ tư 9 Oct. (buổi chiều)  
Ngoài nước Trung kỳ năm 1936 và  
nhà báo các khoa chí tiêu  
năm 1936  
(Tập 1)

Ông Cảnh: — Lĩnh khố xanh  
tuyệt tú, sau vi phong trào cộng sản  
mà tăng thêm nhiều, mỗi năm ngân  
sách nhà có gần một triệu bạc.  
Nay cái nạn Cộng sản đã bắt, xin  
giảm số lính khố xanh lại như hồi  
trước để bớt sự chi tiêu.

Quan Thượng Lại: — Nhà nước  
cần phải giữ tinh mènh cho nhân  
dân. Ông nói Cộng sản đã bối rối  
biết đâu nó chưa bết. Như ở Quảng  
ngãi, Nghệ An vừa rồi người ta còn  
bắt được mấy chục người Cộng sản.

Quan Cảnh phòng Nhì lại nói  
việc đó lại là thuộc về phủ Toàn  
quyền, có quan hệ đến ngân sách  
Đông Dương.

Ông Vinh: — Tôi có chỗ không  
đồng ý với ông Lhuu về việc xin  
giảm 10% thuế định. Ví dụ như đối  
với tôi, giảm 0% thì không cần  
lầm, mà đối với người chịu thuế  
không ham mà giảm chừng ấy có  
nhâm chí. Vậy xin xem người nào  
hết nghèo khổ giảm, hòn cho họ.

Quan Cảnh phòng Nhì nói cái ý  
ký là thật bay, nhưng không thể  
làm được vì phải làm tờ khai, mà  
trình độ dân nghèo không thể làm tờ  
khai ấy, xem dân đều lệ.

Ông Vinh: — Không phải tôi  
muốn phản đối thuế định đâu. Tôi  
chỉ nói một phương cách tạm thời  
mà thôi. Như đã thi hành tại Thanh  
chương, Nghệ An.

Ông nghị thương du Thanh hóa  
xin bớt thuế thân người Mường ở  
Thanh.

Các ông Hầu Giang, Bùi bay  
Tín, Vũ công Hòa nói về thuế người  
ngoại quốc, thuế điện của cố dạo v.v.

Quan Thượng bộ Lai không cho  
ghi vào biển báo vì nói rằng không  
phải quyền của Viện.

Ông Phan Văn Giác: — Phản các  
việc chính trị kinh tế, xã hội đều có  
liên canh nhau. Thế mà hè nói ra là  
hỗn ngoại quyền, hèn của Viện thì  
hỗn Viện biết nói gì?

Quan Thượng Lai: — Thị Việt  
cứ làm thỉnh cầu, xin mở rộng  
quyền cho Viện.

Ông Vinh: — Giảm thuế điện 10%  
cho khắp cả là một điều bất công, vì  
rõ ràng mỗi tỉnh mỗi khác nhau. Chỗ  
nào ruộng tốt mà không giảm thuế,  
cũng vẫn còn lợp, chỗ nào ruộng  
tốt mà cũng chỉ giảm 10%, thì rất  
ngặt.

Ông Lộc: — Phản xin bớt thuế  
này, phải tìm thuế khác thay vào.  
Vậy ruộng nào tốt xin đánh thuế  
theo tốt, có nông giang thì đánh  
thuế theo nông giang.

Ông Cảnh nói về thuế giá tam  
thập (30%): — Thuế này trước có  
chỉ dụ. Trong dụ lời nói rất笼  
thiết, như là câu: «rồi trước mãi  
mà sao...». Vậy nên thần dân vi  
lòng trung thành với nhà vua mà  
cam chịu. Sau thuế ấy lại đưa vào

chánh ngạch. Vậy may đương lúc  
không hodg xin bớt đi. Chẳng tội  
không giảm xin hồn, nhưng xin nhà  
nước đây mà năm sau nghỉ lại cho.

Ông Bùi bay Tín: — Thủ mìn  
bài, khi làm ra là theo số tiền buôn  
ban xuất nhập mà định hạng. Đó là  
trong bản thân vuying. Bản này xin  
buôn bán sao mà cung giữ các  
hạng cũ, thì người buôn phải chịu  
thiệt.

Ông Lợi xin giảm thuế xe, dẹp.

Ông Vinh xin cho tài xế phải có  
slivres vì không có livret, mỗi khi  
tài xế ở với người này làm tài xế,  
rồi bỏ đi ở nơi khác cũng được  
dùng như thường.

Ông Giáo nói về bữa ăn của  
người cầm hàng bố thí ở nhà  
thương. Nhà nước cho An-quát-lé, vậy  
có cho uống thuế mía cũng vò bồ.

Quan Cảnh phòng Nhì trả lời  
rằng sở Y cảnh đã làm hết sức để  
cho người bệnh ăn từ 16, vì vẫn đe  
này đã có nhiều lần đem ra nói.  
Vậy sẽ ra sức tìm cách kiềm soát.

Ông Túy nói về việc nộp lầm...  
Giao keo với công ty SFAT, các sự  
lỗi thời, trùng xáu v.v...

Quan Cảnh phòng Nhì nói rằng  
nhà nước bị vong sau này sẽ có  
trọng tối vì đã ký giao kèo nói rõ  
rằng về sự kiềm soát cho trung  
được tối.

Ông Lợi: — Vì ta làm khó sống nái  
với nó nhân tạo, vậy xin đem ngân  
sach dự trù để đề khuyến khích  
việc làm lương.

Ông Lộc: — Việc nuôi lâm phải  
là cái bước đầu của bộ Xã dân kinh  
tế vì nó là việc cần của dân An-  
nam... Xin đánh thuế ta ngoại hoa  
để cùa ván to ta.

Quan Cảnh phòng Nhì: — Việc  
ấy là thuộc về bộ XI dân, con việc  
đánh thuế ta ngoại hoa thuộc về  
phủ Toàn quyền.

Ông Phan Văn Giác: — Phản các  
việc chính trị kinh tế, xã hội đều có  
liên canh nhau. Thế mà hè nói ra là  
hỗn ngoại quyền, hèn của Viện thì  
hỗn Viện biết nói gì?

Quan Thượng Lai: — Thị Việt  
cứ làm thỉnh cầu, xin mở rộng  
quyền cho Viện.

Ông Vinh: — Giảm thuế điện 10%  
cho khắp cả là một điều bất công, vì  
rõ ràng mỗi tỉnh mỗi khác nhau. Chỗ  
nào ruộng tốt mà không giảm thuế,  
cũng vẫn còn lợp, chỗ nào ruộng  
tốt mà cũng chỉ giảm 10%, thì rất  
ngặt.

Ông Lộc: — Phản xin bớt thuế  
này, phải tìm thuế khác thay vào.  
Vậy ruộng nào tốt xin đánh thuế  
theo tốt, có nông giang thì đánh  
thuế theo nông giang.

Ông Cảnh nói về thuế giá tam  
thập (30%): — Thuế này trước có  
chỉ dụ. Trong dụ lời nói rất笼  
thiết, như là câu: «rồi trước mãi  
mà sao...». Vậy nên thần dân vi  
lòng trung thành với nhà vua mà  
cam chịu. Sau thuế ấy lại đưa vào

Quan Cảnh Kiêm-lâm: Văn có,  
nhưng ở Trung-kỳ thuế Lâm-chánh  
vẫn cao hơn các xứ khác như ở  
Bắc-kỳ.

Ông Lợi: — Chánh phủ đánh  
thuế cao, chúng tôi buôn gđ phải  
bán giá cao; bán giá cao thì ít  
người mua, thì thuế phải ít, thành  
ra thiệt hại cho chánh phủ.

— Chính phủ Đông-dương muốn  
cho ở các xứ thuế đều đồng nhau.  
Nay ở Trung-kỳ đã hạ nhiều mà  
các xứ khác thì còn cao, nên không  
thể hạ thêm ở Trung-kỳ nữa.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Năm nay vì có con  
đường xe lửa dường lam, cần phải  
mua nhiều gđ để làm cây ngang  
dường ray (traverses).

Bên việc trồng dường liêu. Không  
ngờ một vấn đề ấy mà Viện phải  
bán bạt đến mấy giờ đồng hồ!  
Nhieu ông bày tỏ các sự lý  
nhâng của người tham hành sở  
Kiêm-lâm, phiền lụy đến xá dân,  
nhieu khi dường liêu mất mà ly  
buong phải bị phạt... Bảo bạt dã  
lâu mà thành thảng chỉ nghe những  
cứu không tốt cho người Nam lâm,  
như là áo trộm, kế trộm (voler,  
voleur). Ông Nguyễn - Quốc - Tây  
nháo đó mà nói:

— Vẫn dẽ trồng dường liêu bao  
cả dã lâm mà lại tốn những tiếng  
trộm cắp... lôi tưống nêu dân  
quê mà không biết sự còng lich,  
lại có trộm cắp + các dường liêu  
đã trồng, thì cái lối ấy cũng vi công  
đến giáo dục không phò cắp.

Về việc đúc tiền đồng, ông Lộc  
nói:

— Nên bô cả tiền cùi dì, mà đe  
một thời tiền thông dụng suốt cả  
Mầm bô, bô sô e co bắt nén.

Ông Lộc: — Xin khuyến khích  
sự nuôi súc vật, cho phần thưởng  
trong các bộ chay.

Quan Cảnh phòng Nhì: — Hiện  
cô dự trù 100\$ về việc khuyến khích  
ký, và nêu cần tại số bạc ấy có thể  
phai bô cả tiền cùi mà đúc tiền mới.

Quan Cảnh phòng Nhì: — Giá  
tiền lúa xuống trong dân gian là  
theo luật kinh tế, chờ không thể  
lấy pháp luật mà can thiệp.

Ông Túy: — Hồi trước bão vĩ của  
tiền tệ là đồng tiền kém. Mùa từ khi  
cô cuộc Bảo hộ lại đây bão vĩ tiền  
tệ là đồng xu. Vậy đúc tiền cửa  
xu là phải.

Về việc đúc tiền đồng, ông  
vẫn thuận đúc tiền xu và  
đồng xu sau. Về phép luồng  
xin dê đồng + ăn xác + lại mà thâu  
các thứ tiền xác, mà đúc lại một  
thứ tiền một phần sán đồng xu.

Ông Lợi: — Đầu Lâm-chánh  
đã từ năm 1930 là năm chay có  
không-boảng. Thế mà nay có không  
boảng cũng không thấy bớt. Hướng  
thuế rượu, a phiến đều có bớt.

Ông Cảnh nói về thuế giá tam  
thập (30%): — Thuế này trước có  
chỉ dụ. Trong dụ lời nói rất笼  
thiết, như là câu: «rồi trước mãi  
mà sao...». Vậy nên thần dân vi  
lòng trung thành với nhà vua mà  
cam chịu. Sau thuế ấy lại đưa vào

chánh ngạch. Vậy may đương lúc  
không hodg xin bớt đi. Chẳng tội  
không giảm xin hồn, nhưng xin nhà  
nước đây mà năm sau nghỉ lại cho.

Ông Lợi: — Chánh phủ đánh  
thuế cao, chúng tôi buôn gđ phải  
bán giá cao; bán giá cao thì ít  
người mua, thì thuế phải ít, thành  
ra thiệt hại cho chánh phủ.

— Chính phủ Đông-dương muốn  
cho ở các xứ thuế đều đồng nhau.  
Nay ở Trung-kỳ đã hạ nhiều mà  
các xứ khác thì còn cao, nên không  
thể hạ thêm ở Trung-kỳ nữa.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Năm nay vì có con  
đường xe lửa dường lam, cần phải  
mua nhiều gđ để làm cây ngang  
dường ray (traverses).

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị xin thay nghị  
định 1930, mà dùng lại nghị định  
1924.

— Không thể được, và nếu bạ  
thuế cũng không thể tăng số thuế  
lên vì đã kinh nghiệm rồi. Vả giàn  
đây, nghe buôn gđ nào có bị sa  
sát, và năm nay số sản gđ bán  
được nhiều hơn năm ngoái là 10%.

Ông Lợi: — Thị





*Thi-văn với cõi-tích  
nước nhà*

**BÌ SƠN (hòn bi)**

Bì son là hòn núi cao ở đây nái Bèo Cả giơi ra ngoài biển, làm giới hạn cho tỉnh Phú-yan - Khánh-hòa, cũng như đây nái Ái-van làm giới hạn cho Thừa-thien - Quảng-nam vậy.

Hòn núi này, đứng ra trông lên như tím bia dưng, nên gọi là Bì-son. Theo sách ngoại chép, có kè núi cột đồng Mă-viên tức ở núi Bì-son (huyện này không đúng); còn xứ ta có chép vua Thành Tôn đời Lê, đánh đuổi Chiêm Thành, lấy hòn núi này làm giới hạn, có khắc bài Hỗng Đức v.v. Song bi khắc ở đâu, chờ hòa bi cao tội trên mây, giời ra ngoài biển kia, chỉ là hòn núi thiêng nhiên Trong bản Ký xayén vào lập, của ông Nguyễn-Thông có biên rõ.

Cụ Phan-Thanh-Giản có bài thi:

- Nhứt phẩn xuong dia thach.

片 石

Cao huyền xuất bich tiêu,

出 穗 烟

Pháo cương hào lấp trù,

分 箭 立 壤

Tra tài Dương bình liêu.

立 貢 平 銅

Lý triện bách văn tam.

理 三 文 百 白

Đoàn công lanh sỹ phiêu.

團 公 駕 飄

Lắc ly chấn bá xít.

擊 破 撃 破

Hành khách tư biến thiên.

行 客 天 变

Dịch:

Môn da đầu con dêng.

Tảng cao ngất một phương.

Chia bờ nêu cột Hán.

Đuổi giặc trả xe Đường.

Chỗ triện mây là nết.

Công thần sứ đại quang.

Chạm bi người đã vàng.

Hành khách ebênh lòng thương.

Việt-Ngâm lục và dịch

# Văn không dùng điện

(VĂN CỤ ĐÀO-NGUYỄN-PHÒ)

Trong ban Hán học có danh vào khoảng cõi đại, kỳ giả có quen biết nhiều; nói đến văn, thì ai có cõi cách đặc biệt của nó, không ai giống ai. Như Bàng-thai-Son vẫn rất uyên sác, lão luyện, sở trường về từ lực, phủ, thi trường luật; Ngô-tập-Xuyên rành về văn kỹ sự làm sứ, và sở trường thi tú tuyệt (Thái-Son không làm được bài tú tuyệt nào nghe được, mà Tập-Xuyên thi trường luật rất tầm thường); Mai-Son thi gồm cả các thể, riêng một lối thi phiêu dật tiêu sái, không phải thi vào đời; Trần-thái-Xuyên, vẫn thành-diem mĩ tuu-hoa mĩ tuu-dao học; Sto-Nam tên sanh, thi hàng dâng, phong tú, mà kém phần lý trí v.v.; nhưng vẫn ai cũng dùng điện, tỏ ra do công học nhiều, un

đúc hâm rèn mà viết ra. Day có hai cụ Phan-tây-Hồ và Bào-nguyễn-Phò, là văn không bay dùng điện, mà có dùng cũng muộn chót điện đó để hóa làm của mình, nhất là tự mình tạo điện ra, đã mới mẻ lại rõ có tài riêng, thoát cõi sáo xưa, mở lối mới trong lăng văn.

Thi cụ Tây-Hồ như sau:

« Nước cù vui lúa ba bùa tắt. Thành này lụy bởi mây đồng luong... »

故 國 惜 雖 元 日 射  
足 身 傷 被 故 金 歌...  
Cung:

Nghỉ lại chí còn ba tíc luối, Trần qua đã nát mây buông gan.

Hoặc  
Bọn diêm lăng xăng lo chợ cháy, Con hoang lo lồng khóc cha nghèo... v.v. trước đã thuật nhiều. Nay xin

chép văn cụ Bào-nguyễn-Phò, nhất là câu đối của cụ, né mới và tươi, lại có hùng thâu, ai đọc cũng phải cười mà cho là « khôi ngô », thật trong nhà văn rất ít có.

1) Câu đối mừng ông Trần-quí-Cáp đỡ Tán-sí

Ông Trần học giỏi mà thi liken liken mồi, đi theo Huân mà chỉ là cái tù thi, không là cõi nhân được; khoa Hội Giáp-thìn (Thánh-Thái 16, 1904) mới là Tán-sí. Khoa-kỷ, người Hội Ông Huyah-thác-Khang đỡ đòn, thi đánh ông Bàng-vân-Thuy đỡ tên mà Ông Trần ngoài Hội là Ông Bàng, vào Đình là Ông Huyah, thế là Hội guyễn Binh - guyễn, đều bị Ông Trần đỡ ái Cụ Bào mừng tên đối:

Khởi tố cử nhân bất túc nhí tố tên si hồn dư, tre trúc dương dương vô phi tạo ý.

Nâng ép Hoàng-Thúc trung định, thả ép Bàng-Vân trội hội, vinh vinh qui qui, hà tất khôi hoa.

豈 做 華 人 不 足 而 做 通  
才 有 錄, 抑 抑 搞 搞, 無 非 造 意.

能 履 菲 权 於 底, 又 履 邦  
文 於 會, 荣 荣 貢 貢 何 必 趙 科.

DỊCH:

Hà đậu cử nhân không đủ mà đậu túc sỉ có thừa, đê xuống nâng lên, cợi chẳng long trê tạo!

Được đê Hoàng-Thúc trung định và đê Bàng-Vân ngoài hội, vinh thưa qui tội, lợ phải đỡ khôi hoa.

2) Câu đối mừng ông Trần... đỡ giải-nghiên khoa

Binh-ngo (1906)

Thi Hội thi chung cõi nước, mà lấy đỗ tên si cõi phó bảng, đỗ trên 10 người, nên khoa guyễn là đòn đại khoa, đỗ được số ít. Thi Hương tuy thi riêng trong mây tinh, mà cõi nhân và tú thi, thi cõi trên dưới trăm người, nên giải guyễn là đòn khoa Hương là đòn số nhiều. Về khoa Binh-ngo kỷ, là cõi nghị định đòn phép thi, còn thi cõi bắt cõi bình nghiệp, có một khoa kỷ, đón khoa Dận thi bê bát cõi. Cụ Bào đỡ đòn guyễn tên là mừng tên đối,

Yêu anh mà yêu đến chúa nứa, à bằng cõi em gái, cung trăng sớm đã sủa dài vòng.

Câu đối, thi và văn tú-lực cụ

chợ ông già giangyuân khoa Khuynh-ky:  
Bình guyễn áp nhân thiền, hương  
nhân áp nhân da, hành thủ luồng  
đầu, trọng lực hùng cường ứng  
thắng ngã.

Ngo niên hắt cõi sanh, Dân niên  
hắt cõi hóa, trichi sốtai, văn chương  
hoàn mang bắt như kim.

旌 元 廉 人 少, 震 元 廉 人 多.  
衡 此 所 制, 直 力 在 這 是 我.  
午 午 八 股 生, 酉 酉 八 股 化.  
道 之 教 教, 文 章 完 命 不 如 今.

DỊCH:

Bình guyễn đê người ít, hương  
nhân đê người nhiều, cầu thủ  
hai đầu, sức nặng hơn ta đã xấp  
mấy.

Năm Ngo bắt cõi sống, năm Dậu  
hắt cõi chết, chậm dì ít lác, văn  
chương trọn phúc chí ngày nay.

3) Câu đối mừng ông Bào-thuy-Trach đỡ cử-nhan

Bào-thuy-Trach, con cụ Bào-đằng-Tín, né  
văn túi, hay làm thi. Khoa trung đòn tú tài,  
hắt thi cõi tặng nội (tặng vợ, có tên: « Ông  
tướng tú my thi hổ khanh » 雄 將 猛  
虎 獻 婦 .(nay đổi cõi tên: cõi tên  
nhà minh), ai cũng cho là cõi thi có thủ.

Khoa này Bào-thuy-Trach đòn cõi nhân,  
lại có người anh là Bào-nhữ-Tuyển cũng  
đòn, cụ Bào tặng tên đối:

Nâng thi thâng nâng văn, cõi phụ  
hỗ khanh, ngâm cáo chí đương  
cành nhứt lỵ.

Ái huynh kiêm ái đệ, Bằng ngã  
hỗ muội, nguyên cung ung túc lý  
song hoan.

能 醒 且 能 文, 爭 媚 呼 邸.  
吟 豪 稔 爭 一 字.  
愛 兄 愛 弟, 雄 媚 有 徒.  
月 宮 離 早 理 雙 頭.

DỊCH:

Hay thi hay cõi văn luôn, cõi phụ  
hỗ khanh, ngâm cáo chí đương  
cành nhứt lỵ.

Lối văn cõi cách tri trước mắt chia,  
đều miệng, như thi cụ Tây-Hồ,  
văn cụ Bào, rõ là thoát cõi sáo cũ,  
mõ con đường mới trong lăng văn.

# Tục xâm hóa ở nước Anh

(Tiếp theo Phụ-trường số 833)

Lại còn mấy chuyện  
xâm rất thú.

Bach-cát-Béo lại nói: ông ta có  
một người khách hàng rất thú, là  
một ông già tuổi đã 70, tối hàng  
ông ta nhờ xâm thô nào cho xác mồi  
giá đắt đỗ như hoa đào. Ông Mao Ky  
nói: « Ông là một người thủy thủ già,  
muốn là xác mồi cõi mạnh khỏe  
hồng hoạt. Ông ta nhận lời, rồi làm  
được như ý ông kia ».

Ông ta lại kể một chuyện kỳ đài  
và công trình rất khó nhọc, là cõi  
một vị quan viên ở Úc-châu, sắp di  
nhậm chức, tối bảo ông ta xâm một  
bức họa đòn trên lưng mà bức họa  
đòn ấy lại càng phức tạp, ông ta bắt  
đầu khỏi công làm từ 7 giờ mai đến  
12 đêm mới xong.

Lại còn một công trình càng khó  
hơn nữa, là cõi một anh đánh bạc  
ngã, đánh ở một sòng bạc nợ, anh  
ta trúng được số tiền to, cao hứng,  
tối ông ta nhờ xâm cho trên lưng  
những hiệu và binh hạc giấy để  
tráng đòn đòn làm kỷ niệm.

Lại một việc làm mà ông tailly  
lầm đặc ý, là cõi một vị thám tử  
già tờ ông ta, đưa cái đầu trọc  
lộn tròn trọi nhờ ông ta xâm cái  
tượng vua Henri đòn tê lòng yêu  
mến.

Ngeb xâm này ở trong Nam ta  
thầy có làm nhiều, có ai nghĩ cách  
lầm mồi kia không? V.K.H.

Ông khi nào cũng thoát xác, mới  
mõ tui, nhất là không dùng điện  
bay hòa điện xua lùm điện mới như  
mấy câu kè trên.

Lối văn cõi cách tri trước mắt chia,  
đều miệng, như thi cụ Tây-Hồ,  
văn cụ Bào, rõ là thoát cõi sáo cũ,  
mõ con đường mới trong lăng văn.

Ngô tái-Cô

— Tôi may cho đến chiến tôi già  
anh ở lại đây, trong tòa này có lò  
nhà có người khác đến hỏi anh một  
lần nữa, anh và việc khai như đã  
khai với tôi đó, nhưng một lần là  
để động đến bức thư kia, anh  
nhớ lấy nha.

— Tôi xin nghe theo lời quan dạy.  
Vinh-Pho vừa nhìn cái tên vẫn  
nhìn y hình miếng giấy thơ, bay  
trên ngọn lửa, vừa nói :

— Bây giờ bức thư kia đã ra tro  
ra khỏi ròi, chỉ một mình anh và  
tôi biết là có nó; nếu ai có nhắc  
đến nó thì anh cứ chối, chối riết,  
thì ròi anh sẽ được tha, không chyện  
gì hết.

— Xin quan cứ an tâm, tôi sẽ chối  
dài....

Vinh-Pho tay với nắm giấy chuông,  
một lời :

Thôi là được rồi, được rồi !

Nhưng ông chưa chịu rung, dè  
rõi hỏi thêm :

— Anh chỉ có một bức thư ấy  
thôi, phải không ?

— Dạ, chỉ có một bức thư ấy.

— Anh hãy bỏ đi xem.

Băng-Thê đưa tay lên và nói :

— Tôi xin lỗi, chỉ có một bức thư  
ấy thôi.

Vinh-Pho rung chuông.

Vén Cầm vào.

Vinh-Pho lại gần vén Cầm, nói  
nhỏ ; vén Cầm trả lời bằng cái gác  
đền.

Vinh-Pho nói với Băng-Thê :  
Đi theo ông này.

Băng-Thê cài cà vạt, và nhìn lại  
Vinh-Pho ló ý cảm ơn, rồi bước ra.

Cửa phòng đóng lại, thi Vinh-Pho  
tè xiên trên khép cửa.

Sau một hồi, ông nói lầm bầm  
trong miệng :

— Trời ôi ! Nếu quan Bồi-thâm  
nhà vua có mặt ở Mai-xáy đây, nếu  
quan Bồi-thâm-ván được gọi đến thưa ta,  
thì ta còn gì nữa ; và cái giấy, cái  
giấy qui quái ấy sẽ đưa ta xuống  
hầm ròi còn gì nữa. Cha ôi ! cha ôi !

Người ta lại đưa chàng vào trong  
một căn phòng khá sạch, nhưng có

việc quái gở, nên làm think không  
hỏi nữa.

Chàng bắt đầu e sợ những từ tưởng  
ky khôi : với chiếc ca-nôt như vậy,  
không thể đi xa được, và về phía đi  
tới đó, không có chỗ nào thuyền đậu  
được cả, nên chàng đoán người ta  
đã chàng dẫn một nơi nào cách bờ  
bển, rồi thả chàng. Chàng không bị  
xiềng xích gì hết, mà cũng không  
thấy linh phòng bị; việc ấy, chàng  
cho đó là một điều tốt. Vâ chàng,  
quan quyền Bồi-thâm đối với chàng  
tử tế lắm, đã nói với chàng rằng  
miễn chàng đừng nói đến cái tên  
nguy hiểm Nga-Thê, thì không có gì  
phải sợ hết. Hơn nữa, trước mắt  
chàng, ông Vinh-Pho đã tý tay đốt  
búi thơ độc chiếc có thể làm hại  
chàng mà thôi.

Nghỉ thế nên chàng ngồi im, nhìn  
trời nước tối tăm mù mịt.

Bí qua bên đảo Ra-ton-nô (Le Rat-tonneau), đi giặc theo gần bờ biển,  
rồi đến ngang góc làng Cát-Tân. Đến  
đây, mắt Băng-Thê ròn ra hết sực  
đè mà nhìn, vì đây chính là nơi  
Mai-thiết-Thanh ở, và chàng mơ  
màng như thấy trên bờ tối tăm hình  
dáng mập mờ của một người đàn bà.  
Biết đâu không có một cái súc  
tý nhiêu gì bảo trước cho Mai-thiết-  
Thanh biết rằng giờ ấy, người thương  
của nàng đang đi ngang qua, cách nàng  
chừng vài ba trăm bước.

Trong làng Cát-Tân chỉ còn thấy  
có một ngọn đèn. Băng-Thê nhâm  
hương rồi nhận ngọn đèn ấy là ở  
trong phòng vị hôn thê của chàng.  
Trong toàn cái thuộc địa con con kia,  
giờ ấy, chỉ còn có một mình Mai-  
thiết-Thanh thức mà thôi. Nếu chàng  
la lớn một tiếng to, thì có lẽ nàng  
nghe được.

Nhưng chàng mắt cờ vó lối mà la  
lên. Chàng nghĩ : mấy người trong  
ca-nôt nghe chàng la như một đứa  
diện vây, thì sẽ nói thế nào ? Nên  
chàng làm think, ngồi nhìn trên  
ngọn đèn ấy.

# BÁ TƯỚC MÔNG = THÊ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)  
PHÁP - QUỐC LỊCH - SỔ TIÊU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas

-- 1 --

Dịch - giả : Nam-Son

trên đời này sao ? Tôi phải chiến  
đấu mãi với quãng đời quá khứ của  
cháu hay sao ?

Rồi think linh mặt ông ta trở nên  
sáng sủa, miệng lại mỉm cười :

Thôi chứ ! phải, thô chô, cái thư  
 ấy đúng là bụi ta, có lẽ lại sẽ làm  
 cho ta giàn cung nêu. Vinh-Pho !  
 gặng lên, gặng lên đi !

Tôi rời quan quyền Bồi-thâm ta  
mở cửa đi ra, đi thẳng đến nhà vĩ  
bản-thê của ông.

VIII

## Thành-trì Dịp (Dif)

Đi ngang qua phòng ngoài, vén  
lầm ra dấu cho người Sen-dâm,  
một người đứng phía sau, một người  
đứng phía sau Băng-Thê, bảo đi  
theo ; người ta mở cái cửa thông  
qua phòng quan Bồi-thâm với lò  
án, đi theo mấy dãy hành lang tối  
mờ, tối đèn rọi ái di ngang qua  
đó cũng sinh sợ, dẫu trong minh  
không có cái gì phải sợ.

Phòng của ông Vinh-Pho thõng  
với lò ár, lò ár thõng với lò tú,  
cái nhà tối tăm, đối diện với lầu  
chuồng Át-cuồng (Accoules).

Đi quanh di qρeo theo đường tối  
kết nối bời, Băng-Thê thấy một cái  
cửa. Vén lầm lấy một cái búa sắt  
đập ba cái thật mạnh vào cửa, mà  
Băng-Thê xem như là đập vào tim  
của chàng ; cửa mở toang ra, hai  
người sen-dâm dãy chàng vào. Chàng  
đã dự không muốn bước vào; chàng  
vừa bước qua cái cửa ái ấy, thi cửa  
đóng lại ngay. Chàng phải thở một  
lát không khí khác, hoi hám nặng  
nó : chàng ôi !

Người ta lại đưa chàng vào trong  
một căn phòng khá sạch, nhưng có

song sỏi và khóa khóa cần thận;  
bây giờ chàng mới bớt sự hãi, và  
chẳng những lời dịu ngọt của quan  
quyền Bồi-thâm còn vắng vắng bên  
tại chàng : chàng còn nuối môi hy  
vọng.

Khi Băng-Thê vào lao, là đúng 4  
giờ. Như đã nói trước kia, hôm ấy  
là ngày mồng một tháng ba. Băng-  
Thê vào lao đầu được một chỗ là  
trời tối.

Mặt không thấy được nữa, Băng-  
Thê ngồi im lặng tai nghe. Nghe  
một tiếng động gì, chàng cũng tưởng  
người ta đến thả chàng ra, nên với  
vá chạy lại cửa dorm ; nhưng tiếng  
động ấy di về cửa khác, lần lần za,  
rồi lắc bật, chàng lại ngã phịch trên  
bè xi-măng.

Sau cùng, vào khoảng 10 giờ tối,  
lúc Băng-Thê đã gần ngã lòng, thi  
còn tiếng động nữa ; tiếng động này  
chàng nhận là di về phía phòng  
giám của chàng. Mà quả thật, tiếng  
chún di ngang trước cửa phòng  
giám chàng ; kế tiếng thia khóa  
vận, rồi hai cánh cửa mở ra, hai  
ngón đeo dơi ánh sáng vào.

Băng-Thê obrn ra, thấy 4 người  
linh sen-dâm mang súng và lưới lá  
sóng giòi.

Chàng bước lối hai bước và hỏi :

— Các ông đến tìm tôi phải không ?  
Một người linh sen-dâm trả lời :

— Ủ.

— Theo lệnh quan quyền Bồi-thâm  
của đức vua phải không ?

— Tưởng như phải.

— Vậy, tôi xin đi theo các ông.

Tin rằng Vinh-Pho cho đến làm

chàng. Băng-Thê không sợ sệt gì

bất ; chàng bước lối, linh thần rất

tinh tú, bộ đi rất tự do, bước thẳng

vào giữa mấy người linh.

Ở ngoài ngoài nhà lao tù, một chiếc  
xe hơi chạy sẵn, trên đã có anh lí  
xe và một người ngồi nữa.

Băng-Thê hỏi :

— Chiếc xe hơi này có phải chờ  
tôi không ?

Một người linh sen-dâm trả lời :

— Chờ mấy đó, lên đi !

Băng-Thê còn muộn nói thêm  
như, nhưng cửa xe đã mở, lại như có  
bàn tay dày sau lưng chàng ; chàng  
không thè mà cũng không muốn  
chỗng cự, nên vào xe, ngồi giữa hai  
người linh sen-dâm ; còn hai người  
linh sen-dâm nữa thì ngồi vào cái  
ghế dài dề phía trước. Xe mở máy  
chạy km y mà áo nő.

Bao nhiêu lồ trong trên chiếc xe  
hơi này cũng có song sắt : Băng-Thê  
chỉ là dời sang nhà lao tù khác mà  
thôi. Nhưng nhà lao này chạy được  
và đưa chàng đến đâu chẳng biết.  
Ngồi trong xe ngó qua cái song sắt  
còn rộng vừa đút bàn tay qua, Băng-  
Thê nhận biết là di theo đường Ké-  
xô-ri (rue Caissarie), qua đường  
Thánh-lô-ráng (rue Saint Laurent)  
và Ta-ra-mít (Taramis) mà xuống  
bến tàu.

Rồi chàng thấy xuyên qua hai lớp  
song sắt, một lớp nơi xe, một lớp ở  
tù nhà gần bên, có ánh sáng.

Xe dừng, người ngồi bên anh lí  
xe bước xuống di lại chỗ bót gác,  
kể 12 người linh sen-dâm ra đứng sắp  
hàng. Nhờ có ánh sáng của mấy  
cây đèn nơi bên, Băng-Thê nhìn  
thấy súng ống. Chàng tự hỏi :

— Họ trang súng ống như thế đe

lâm gi ta ?

Băng-Thê cũng có biết một ít về

luật nhà binh ; bởi bọn lính không

có quyền trả lời, chàng cho là một

như trả lời, vì Băng-Thê thấy ngay  
giữa hai hàng rào linh, một cái  
đường dề cho chàng đi từ nơi xe dồn  
xuống đến bến.

Hai người Sen-dâm ngồi nơi ghế  
dài phía trước, xuống xe trước ; dần  
chàng, rồi đến hai người Sen-dâm  
ngồi hai bên chàng. Càng theo thứ  
tự trước sau đó, giắc nhau vào chiếc  
ca-nôt do một thợ-thay nhà đoạn  
rút neo vào bờ. Linh Sen-dâm nhìn  
Băng-Thê đi ngang qua một cách  
ngơ ngẩn. Chàng vào ca-nôt cũng  
ngồi giữa bốn người Sen-dâm ấy,  
còn người cùng ngồi một bên với  
anh lí xe hơi kia thì ngồi đầu lái.  
Một người xô chiếc ca-nôt thật mạnh,  
chiếc ca-nôt ra khỏi bến.

Đầu tiên Băng-Thê tỏ vẻ vui thú  
lầm, vì được hưởng cái không khí  
nhẹ nhàng. Không khí tối, tức là tự  
do mà ! Nhưng một bời sau, chàng  
thở ra một tiếng ; chàng di ngang  
qua trước nhà hàng Rô-dét mà mới  
buổi sáng đó, trước khi chàng bị  
bắt, chàng duy tiết đám kinh chàng.  
vui thú biết đường nào !

Băng-Thê chấp hai tay ngưởng  
mặt lên trời mà cầu nguyện.

Thuyền cứ di lùi lùi, di qua Tête  
de Mort (Tête de Mort) đến ngang Pha-  
rô (Pharos). Băng-Thê chẳng hiểu gì  
bất.

Chàng hỏi một người Sen-dâm :

— Mà các ông đưa tôi di đâu đây ?

— Chỗ nǚa máy sẽ biết.

— Thị các ông cho tôi biết trước  
cũng được chứ....

— Không, chúng ta không biết  
nói gì cả.

Băng-Thê cũng có biết một ít về

luật nhà binh ; bởi bọn lính không

có quyền trả lời, chàng cho là một

việc quái gở, nên làm think không  
hỏi nữa.

Chàng bắt đầu e sợ những từ tưởng  
ky khôi : với chiếc ca-nôt như vậy,  
không thể đi xa được, và về phía đi  
tới đó, không có chỗ nào thuyền đậu  
được cả, nên chàng đoán người ta  
đã chàng dẫn một nơi nào cách bờ  
bển, rồi thả chàng. Chàng không bị  
xiềng xích gì hết, mà cũng không  
thấy linh phòng bị; việc ấy, chàng  
cho đó là một điều tốt. Vâ chàng,  
quan quyền Bồi-thâm đối với chàng  
tử tế lắm, đã nói với chàng rằng  
miễn chàng đừng nói đến cái tên  
nguy hiểm Nga-Thê, thì không có gì  
phải sợ hết. Hơn nữa, trước mắt  
chàng, ông Vinh-Pho đã tý tay đốt  
búi thơ độc chiếc có thể làm hại  
chàng mà thôi.

Nghỉ thế nên chàng ngồi im, nhìn  
trời nước tối tăm mù mịt.

Bí qua bên đảo Ra-ton-nô (Le Rat-tonneau), đi giặc theo gần bờ biển,  
rồi đến ngang góc làng Cát-Tân. Đến  
đây, mắt Băng-Thê ròn ra hết sực  
đè mà nhìn, vì đây chính là nơi  
Mai-thiết-Thanh ở, và chàng mơ  
màng như thấy trên bờ tối tăm hình  
dáng mập mờ của một người đàn bà.  
Biết đâu không có một cái súc  
tý nhiêu gì bảo trước cho Mai-thiết-  
Thanh biết rằng giờ ấy, người thương  
của nàng đang đi ngang qua, cách nàng  
chừng vài ba trăm bước.

Trong làng Cát-Tân chỉ còn thấy  
có một ngọn đèn. Băng-Thê nhâm  
hương rồi nhận ngọn đèn ấy là ở  
trong phòng vị hôn thê của chàng.  
Trong toàn cái thuộc địa con con kia,  
giờ ấy, chỉ còn có một mình Mai-  
thiết-Thanh thức mà thôi. Nếu chàng  
la lớn một tiếng to, thì có lẽ nàng  
nghe được.

Nhưng chàng mắt cờ vó lối mà la  
lên. Chàng nghĩ : mấy người trong  
ca-nôt nghe chàng la như một đứa  
diện vây, thì sẽ nói thế nào ? Nên  
chàng làm think, ngồi nhìn trên  
ngọn đèn ấy.

(Còn tiếp)